

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19/10/2018
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH Đ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Tòng
2. Ông Đỗ Minh Tân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Phạm Văn Minh, Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 10 năm 2016 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện C, tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 223A/2018/TLST-HNGĐ, ngày 10/7/2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2016/QĐXX - ST, ngày 29 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thảo Tr**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: tổ 1, ấp Phước L, xã Suối Đ, huyện Dương Minh C, tỉnh T.

- Bị đơn: **Hà Thanh Th**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp Tân P, xã Tân Ph, huyện C, tỉnh Đ.

Chị Nguyễn Thị Thảo Tr có đơn xin vắng mặt, anh Hà Thanh Th vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 07/10/2016 và các lời khai tại Toà án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo Tr trình bày :

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Th do quen biết nhau và đi đến hôn nhân, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã Tân Ph, huyện C, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn, chị và anh Th sống hạnh phúc với nhau

nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng cụ cãi với nhau về việc trả nợ thay cho gia đình bên chồng. Anh Th yêu cầu chị Tr phá thay nhưng chị Tr không đồng ý và bỏ về nhà cha mẹ ruột ở tỉnh T sinh sống cho đến nay. Anh Thuộc cũng không có đến thăm nom, chăm sóc con chung. Chị và anh Th đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Hiện nay tình cảm giữa chị với anh Th không còn nên chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh Hà Thanh Th.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thảo V, sinh ngày 23/02/2013 hiện đang sống với chị Tr. Chị Tr yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung : không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/10/2018 ông Hà Thanh H là cha ruột của anh Th trình bày: ông có thông báo cho anh Th biết về việc chị Tr xin ly hôn và yêu cầu nuôi con sau khi ly hôn thì anh Th cũng đồng ý ly hôn nhưng do bận công việc nên không trình bày ý kiến với Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hà Thanh Th theo quy định tại Điều 220, 233 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Th vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo thủ tục chung.

- Về quan hệ vợ chồng:

Chị Tr và anh Th kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị và anh Th sống hạnh phúc với nhau. Sau khi kết hôn, chị và anh Th sống hạnh phúc với nhau nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng cụ cãi với nhau về việc trả nợ thay cho gia đình bên chồng. Anh Thuộc yêu cầu chị Tr phá thay nhưng chị Tr không đồng ý và bỏ về nhà cha mẹ ruột ở tỉnh T sinh sống cho đến nay. Anh Thuộc cũng không có đến thăm nom, chăm sóc con chung. Chị và anh Thuộc đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại chị Tr và anh Th sống ly thân với nhau đến nay cũng đã lâu nhưng anh chị vẫn không hàn gắn lại được tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay chị Tr có đơn xin vắng mặt vì đã xác định không còn tình cảm với anh Th nên không đồng ý trở về đoàn tụ. Tại bản khai ngày 20/01/2017

ông H trình bày anh Th có quay về nhà và biết sự việc chị Tr yêu cầu xin ly hôn với anh và anh Th cũng đồng ý ly hôn với chị Tr nhưng do bận việc nên không trình bày ý kiến về việc chị Tr xin ly hôn và yêu cầu nuôi con sau khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không còn cách nào động viên chị Tr trở về chung sống đoàn tụ với anh th.

Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Tr và anh Th đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr.

- *Về con chung*: có 01 con chung tên Nguyễn Thảo V, sinh ngày 23/02/2013 hiện đang sống với chị Tr. Chị Tr yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị Tr, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng chị Tr là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V từ nhỏ, cuộc sống của cháu đã ổn định. Anh Th từ lúc ly thân đến nay cũng không có dne961 thăm nom cháu V dne961 khi biết tin chị Tr yêu cầu nuôi con sau khi ly hôn thì anh Th cũng không có ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Tr sau khi ly hôn và ghi nhận sự việc chị Tr tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung* : không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ pháp lệnh qui định về án phí lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Thảo Tr nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

* Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng qui định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án. Về thời hạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng về phiên toà sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 bị đơn không thực hiện đúng quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để tham gia hoà giải và xét xử.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH

- *Căn cứ điều khoản 2 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.*

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Xử :

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thảo Tr được ly hôn với anh Hà Thanh Th

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thảo Tr. Chị Nguyễn Thị Thảo Tr được quyền nuôi con Nguyễn Thị Thảo V sinh ngày 23/02/2013 (chị Tr hiện đang nuôi con). Chị Tr không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Chị Tr và các thành viên trong gia đình chị Tr không ai có quyền ngăn cản anh Th đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Thảo Tr nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Thảo Tr đã nộp 300.000 đồng ngày 09/7/2018 theo biên lai số 03197 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C sẽ được chuyển thành án phí chị Tr phải nộp.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn; báo cho nguyên đơn bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp.
- VKSND huyện Châu Thành.
- Các đương sự
- THA huyện Châu Thành.
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hùng